

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

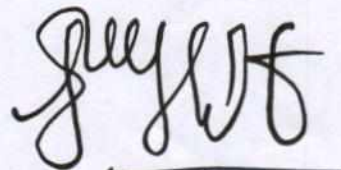
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CN(P-02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2018/QĐ-UBND
ngày 21 /12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quy chế này được áp dụng đối với:

a) Sở Xây dựng (trực tiếp là Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn có liên quan trực thuộc Sở).

b) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

c) Các Sở, Ban, Ngành và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý trật tự xây dựng (cấp tỉnh).

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (viết tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị trực thuộc có liên quan.

đ) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã).

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Về quản lý: công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn, xử lý và khắc phục hậu quả kịp thời, triệt để theo đúng quy định. Bảo đảm ổn định trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, hạn chế thiệt hại, tổn thất phát sinh do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

2. Về xử lý: việc kiểm tra, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện thường xuyên, công khai, minh bạch, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

3. Về nội dung phối hợp: đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

4. Mọi thông tin phản ánh về công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra và xử lý theo quy định.

Điều 3. Phân định trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng

1. Khi công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thì cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp xử lý theo thẩm quyền được pháp luật quy định để xử lý triệt để vi phạm. Trường hợp không xử lý triệt để thì trách nhiệm được phân định theo trình tự như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý khi chưa thực hiện trách nhiệm thông báo theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này;

b) Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) trong khu vực mình quản lý khi chưa thực hiện trách nhiệm thông báo theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế này;

c) Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ được phân công theo Điều 5 của Quy định này sau khi các cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan đã thông báo tình hình xây dựng theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 7 của Quy chế này.

2. Trường hợp phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thì trách nhiệm được phân định như sau:

a) Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Quy định này đối với địa bàn mình được phân công phụ trách theo dõi, quản lý;

b) Chủ tịch UBND cấp xã, cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không ban hành các quyết định hành chính theo thẩm quyền để xử lý kịp thời hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 8 của Quy chế này.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan được UBND tỉnh phân công nhiệm vụ tại Quy chế này, nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được phân công thì chịu trách nhiệm liên đới khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý trật tự xây dựng

Nội dung phối hợp quản lý trật tự xây dựng theo Quy định này bao gồm:

1. Phân công nhiệm vụ trong quản lý trật tự xây dựng.
2. Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ quản lý trật tự xây dựng.
3. Phối hợp tổ chức quản lý trật tự xây dựng.
4. Phối hợp lập thủ tục xử lý vi phạm trật tự xây dựng.
5. Phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng.
6. Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng.
7. Tổ chức giao ban và báo cáo định kỳ về trật tự xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân công nhiệm vụ trong quản lý trật tự xây dựng

1. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư theo phân cấp của cấp có thẩm quyền;

b) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng hoặc chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo điểm b, khoản 2, Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014;

c) Nhà ở riêng lẻ nông thôn thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014;

d) Công trình xây dựng không phép trong khu vực cấm xây dựng; lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, khí tượng thủy văn, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; xây dựng công trình ở khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, trừ công trình xây dựng để khắc phục những hiện tượng này.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình, nhà ở riêng lẻ do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư theo phân cấp của cấp có thẩm quyền;

b) Công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai xã, phường, thị trấn trở lên;

c) Công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, trừ các công trình tại khoản 3 Điều này.

3. Sở Xây dựng giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cơ quan chuyên môn quyết định đầu tư;

b) Công trình do Bộ, Ngành trung ương cấp phép, quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh;

c) Công trình có vốn đầu tư nước ngoài do Sở Xây dựng cấp phép theo ủy quyền của UBND tỉnh;

d) Công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai huyện, thành phố, thị xã trở lên.

4. Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng các công trình trong khu vực mình quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ).

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Cơ quan quyết định đầu tư xây dựng và cấp phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh có trách nhiệm: Công bố công khai quyết định đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, chậm nhất là 05 (năm ngày làm việc) kể từ ngày ban hành.

2. Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng:

a) Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã thành lập đường dây điện thoại nóng và công khai rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến từng tổ dân phố, khu phố, thôn để mọi người được biết; đồng thời phân công cán bộ trực ban, lập sổ tiếp nhận thông tin để tiếp nhận, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng do các tổ chức, cá nhân chuyển đến để kịp thời kiểm tra và xử lý vi phạm;

b) Khi có thông tin về công trình, nhà ở vi phạm thì UBND cấp xã chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công quản lý lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý đúng quy định hoặc thông tin trực tiếp, bằng văn bản, điện thoại đến Phòng quản lý xây dựng cấp huyện, Các bộ phận được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời xử lý theo đúng quy định;

c) Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện khi tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền tại Điều 6 của Quy chế này thì có trách nhiệm kiểm tra và xử lý ngay các hành vi vi phạm theo quy định;

d) UBND cấp huyện và cấp xã khi nhận được thông tin của Thanh tra Sở Xây dựng về đề nghị kiểm tra theo thẩm quyền, phối hợp kiểm tra, xử lý công trình, nhà ở vi phạm trật tự xây dựng thì có trách nhiệm tổ chức thực hiện, cử cán bộ phòng chuyên môn phối hợp theo yêu cầu.

Điều 7. Phối hợp tổ chức quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, xử lý ban đầu và thông báo kịp thời cho UBND cấp huyện, Sở Xây dựng về tình hình khởi công xây dựng các công trình trên địa bàn (đối với nhà ở riêng lẻ chỉ thông báo cho UBND cấp huyện);

b) Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng) đã khởi công xây dựng mà chưa có văn bản thông báo ngày khởi công đến UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã phải kịp thời chỉ đạo kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi không thông báo khởi công xây dựng công trình và các vi phạm khác nếu có. Kết quả xử lý gửi cho UBND cấp huyện, Sở Xây dựng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này biết để phối hợp quản lý theo thẩm quyền.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của mình thì thông báo cho cơ quan được phân công nhiệm vụ tại Điều 5 của Quy chế này phối hợp cùng xử lý;

c) Tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do mình quản lý theo quy định của pháp luật và phân công nhiệm vụ tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này;

d) Chịu trách nhiệm tiếp tục kiểm tra, theo dõi trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ đã bị lập biên bản vi phạm hành chính mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm; đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm để thông báo cho cơ quan được phân công nhiệm vụ tại Điều 5 của Quy chế này phối hợp cùng xử lý.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh có trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng các công trình trong khu vực mình quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ), xử lý theo thẩm quyền đối với các công trình xây dựng vi phạm, trường hợp vượt quá thẩm quyền của đơn vị phải thông báo cho Sở Xây dựng để chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý.

3. Cơ quan quản lý công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, khí tượng thủy văn, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và cơ quan quản lý khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra hành lang bảo vệ công trình, khu vực do mình quản lý. Xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm thuộc phạm vi mình quản lý, trường hợp vượt quá thẩm quyền của đơn vị phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do mình quản lý theo quy định của pháp luật và phân công nhiệm vụ tại Điều 5 của Quy chế này sau khi tiếp nhận thông tin theo quy định tại Điều 6 và thông báo theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 8. Phối hợp lập thủ tục xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng do cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý theo phân công nhiệm vụ tại Điều 5 của Quy chế này.

Trường hợp cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp xã buông lỏng quản lý, không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp huyện lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời tham mưu cho thủ trưởng đơn vị đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã xử lý trách nhiệm buông lỏng quản lý của cán bộ, công chức cấp xã.

Trường hợp cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp huyện buông lỏng quản lý, không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì cán bộ, công chức cấp xã phải tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo lên Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, chỉ đạo xử lý vi phạm trật tự xây dựng và trách nhiệm buông lỏng quản lý của cán bộ, công chức cấp huyện.

Trường hợp thanh tra viên, công chức Thanh tra Sở Xây dựng buông lỏng quản lý, không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì công chức quản lý xây dựng cấp huyện phải tham mưu cho thủ trưởng đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, chỉ đạo xử lý vi phạm trật tự xây dựng và trách nhiệm buông lỏng quản lý của thanh tra viên, công chức Thanh tra Sở.

Biên bản vi phạm hành chính sau khi lập phải được chuyển cho Người có thẩm quyền để kịp thời xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Chủ tịch UBND cấp xã

Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với tất cả các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý (bao gồm các trường hợp do cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp huyện, thanh tra viên, công chức Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến).

Trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của mình;

b) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây

dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; các trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp xã khi phát hiện có hành vi buôn lũng quản lý.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của mình;

c) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng do Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh quản lý; các trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã khi phát hiện có hành vi buôn lũng quản lý.

Tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của mình.

3. Thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Chủ tịch UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành; đồng thời tổ chức, thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo sự phân công; phối hợp tổ chức thực hiện các các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành.

c) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo sự phân công.

4. Ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm:

a) Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với tất cả các loại công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng không phép, sai quy hoạch xây dựng được duyệt trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền;

b) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với tất cả các loại công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng sai giấy phép xây dựng, sai quy hoạch xây dựng được duyệt, sai thiết kế được duyệt (đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng) trên địa bàn quản lý và các trường hợp thuộc thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ của Chủ tịch UBND cấp xã khi phát hiện có hành vi buôn lũng quản lý.

5. Phê duyệt phương án phá dỡ và tổ chức phá dỡ công trình vi phạm:

a) Đối với trường hợp yêu cầu phải lập phương án phá dỡ thì Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng;

b) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức phá dỡ tất cả công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý theo quyết định cưỡng chế phá dỡ của Người có thẩm quyền và phương án phá dỡ đã phê duyệt. Trường hợp phức tạp, thì báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, chỉ đạo;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các vụ việc phức tạp, cần sự hỗ trợ của lực lượng đảm bảo an ninh trật tự tỉnh.

Điều 9. Phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Chủ tịch UBND cấp xã:

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND cấp huyện, các kiến nghị của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, phát hiện, thông báo và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện;

b) Xem xét tạm dừng giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật (về đất đai, xây dựng, kinh doanh, môi trường,...trừ các thủ tục liên quan đến quyền nhân thân theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015) tại địa chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan liên quan trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

c) Kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét tạm dừng hoặc đề nghị các Sở, Ban, ngành liên quan xem xét tạm dừng giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật (về đất đai, xây dựng, kinh doanh, môi trường,... trừ các thủ tục liên quan đến quyền nhân thân theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015) tại địa chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng;

d) Cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Phòng quản lý xây dựng cấp huyện;

e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh, các kiến nghị của Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện;

b) Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền; xem xét, xử lý vi phạm và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan trực thuộc khi phát hiện có hành vi buông lỏng quản lý, không xử lý triệt để vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền và các chỉ đạo, kiến nghị xử lý của cơ quan tham gia phối hợp;

c) Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng do mình cấp theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan liên quan;

d) Xem xét tạm dừng giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật (về đất đai, xây dựng, sở hữu công trình, môi trường, kinh doanh,...trừ các thủ tục liên quan đến quyền nhân thân theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015) tại địa chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan liên quan trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

e) Giải quyết kịp thời kiến nghị của UBND cấp xã về việc xem xét tạm dừng giải quyết các thủ tục hành chính tại địa chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này;

g) Cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan liên quan;

h) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng.

3. Sở Xây dựng:

a) Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý vi phạm và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý triệt để vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;

b) Giải quyết kịp thời các kiến nghị về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp huyện, cấp xã khi có yêu cầu;

c) Xem xét tạm dừng hoặc kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tạm dừng giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền tại địa chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành

chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

d) Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng do mình cấp theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan.

4. Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh:

a) Xem xét tạm dừng giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật (về đất đai, xây dựng, sở hữu công trình, môi trường, kinh doanh,... trừ các thủ tục liên quan đến quyền nhân thân theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015) tại địa chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

b) Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng do mình cấp theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan;

c) Cử cán bộ, công chức tham gia các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan liên quan.

5. Trách nhiệm của Công an các cấp

Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng và Công an các cấp thực hiện các yêu cầu trong quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền. Xử lý các hành vi chống đối hoặc cản trở Người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Đảm bảo an ninh trật tự phục vụ thực hiện quyết định cưỡng chế theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cơ quan Công an cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp trong việc phòng ngừa, phát hiện, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho lực lượng trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

6. Thủ trưởng các Sở, Ngành liên quan:

Cử người phối hợp với cơ quan quản lý về xây dựng cùng cấp xử lý các trường hợp xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, khí tượng thủy văn, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; xây dựng công trình ở khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, trừ công trình xây dựng để khắc phục những hiện tượng này.

Điều 10. Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp huyện, cấp xã.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của các đơn vị trực thuộc.

3. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của Thanh tra viên, công chức thuộc Thanh tra Sở Xây dựng.

4. Trưởng Phòng quản lý xây dựng cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp xã.

Điều 11. Chế độ giao ban, báo cáo

1. Chế độ giao ban:

a) Định kỳ hàng tháng, UBND cấp xã tổ chức giao ban với cán bộ, công chức, các bộ phận có liên quan của đơn vị mình và khu phố trưởng (hoặc trưởng thôn, xóm) để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý;

b) Định kỳ hàng quý, UBND cấp huyện tổ chức giao ban với UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý;

c) Định kỳ 6 tháng, năm, Sở Xây dựng tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trong tỉnh;

d) Cơ quan công an, cơ quan quản lý công trình chuyên ngành, cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường và các cơ quan liên quan cùng cấp có trách nhiệm tham dự giao ban theo đề nghị của cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

2. Chế độ báo cáo:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Phụ lục I kèm theo Quy định này;

b) UBND cấp huyện và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND

tỉnh (qua Thanh tra Sở Xây dựng) về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Phụ lục II kèm theo Quy định này;

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chi tiết cho các đơn vị, địa phương về biểu mẫu, thời kỳ lấy số liệu báo cáo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện Quy chế (công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác quản lý trật tự xây dựng, tổ chức giao ban định kỳ...) do ngân sách các cấp bố trí theo dự toán hằng năm.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành:

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, kịp thời kiến nghị UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng;

b) Cơ quan quản lý công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, khí tượng thủy văn, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và cơ quan quản lý khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức cắm mốc giới phạm vi, khu vực cần bảo vệ và bàn giao cho chính quyền cơ sở quản lý để tránh xâm hại, lấn chiếm;

c) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Công an tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở quản lý công trình chuyên ngành có trách nhiệm quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế này.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Quy chế này cho nhân dân trên địa bàn biết, chấp hành và giám sát việc thực hiện;

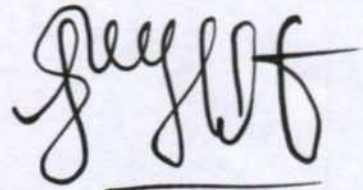
b) Chỉ đạo các Phòng, Ban trực thuộc triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Quy chế này, phân công cán bộ, công chức phụ trách theo địa bàn để có cơ sở kịp thời biểu dương, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách.

3. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho cơ quan quản lý trật tự xây dựng cùng cấp để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế này khi xem xét thẩm định, trình phê duyệt dự toán ngân sách hằng năm.

4. Trong quá trình phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND các cấp nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có ý kiến trái ngược, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch UBND cấp huyện và Giám đốc Sở Xây dựng xem xét giải quyết; trường hợp hai bên không thống nhất được thì Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính